

TỜ TRÌNH

**V/v điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSNN
giai đoạn 2016 – 2020 và năm 2020 trên địa bàn tỉnh**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong bối cảnh đại dịch Covid-19;

Căn cứ Quyết định số 755/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh giao bổ sung kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2016 – 2020 cho các Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 40/2019/NQ-HĐND ngày 13/12/2019 của HĐND tỉnh về việc Sửa đổi, bổ sung kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 – 2020 và kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2020 trên địa bàn tỉnh;

UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 – 2020 và năm 2020 trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

1. Bổ sung tổng nguồn kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách tỉnh giai đoạn 2016 – 2020 và năm 2020 như sau:

Bổ sung 702.804,840 triệu đồng vào tổng nguồn kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 và kế hoạch đầu tư công năm 2020 từ nguồn sau:

- Nguồn “tăng thu tiền thuê đất nộp một lần ngân sách tỉnh hưởng và nguồn dự phòng ngân sách tỉnh năm 2019 còn lại đã chuyển nguồn sang năm 2020” với số tiền là 110.445,061 triệu đồng.

- Nguồn “tăng thu tiền sử dụng đất ngân sách tỉnh năm 2019 đã chuyển nguồn sang năm 2020” với số tiền là 464.123,067 triệu đồng.

- Nguồn “Thu hồi tạm ứng ngân sách tỉnh và hoàn trả lại nguồn thu từ thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp đã chi cho công tác bồi thường, GPMB của dự án tuyến đường QL 19 (đoạn từ Cảng Quy Nhơn đến giao Quốc lộ 1)” với số tiền là

128.236,712 triệu đồng (Tổng mức bổ sung từ ngân sách Trung ương là 170.621 triệu đồng, trong đó thu hồi tạm ứng từ ngân sách tỉnh là 42.384,288 triệu đồng, giá trị còn lại bổ sung là 128.236,712 triệu đồng).

(Chi tiết như Phụ lục số 01 đính kèm)

2. Bố trí bổ sung kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách tỉnh giai đoạn 2016 – 2020 và năm 2020 cho các danh mục như sau:

- *Nguồn “tăng thu tiền thuê đất nộp một lần ngân sách tỉnh hưởng và nguồn dự phòng ngân sách tỉnh năm 2019 còn lại đã chuyển nguồn sang năm 2020”* với số tiền là 110.445,061 triệu đồng được bố trí bổ sung kế hoạch trung hạn 2016-2020 và năm 2020 để thực hiện Chương trình bê tông hóa đường giao thông nông thôn và Kiên cố hóa kênh mương;

- *Nguồn “tăng thu tiền sử dụng đất ngân sách tỉnh năm 2019 đã chuyển nguồn sang năm 2020”* với số tiền là 464.123,067 triệu đồng được bố trí bổ sung kế hoạch trung hạn 2016-2020 và năm 2020 cho các nội dung cụ thể:

+ Bố trí 300.000 triệu đồng để trả nợ khối lượng hoàn thành Dự án tuyển quốc lộ 19 (đoạn từ Cảng Quy Nhơn đến giao Quốc lộ 1).

+ Bố trí 27.789,020 triệu đồng để hoàn trả các khoản đã tạm ứng để chi cho công tác hỗ trợ, bồi thường, giải phóng mặt bằng.

+ Bố trí 136.334,047 triệu đồng còn lại để tiếp tục thực hiện các Khu Tái định cư, Hỗ trợ, Bồi thường, Giải phóng mặt bằng các dự án của tỉnh theo các danh mục đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 40/2019/NQ-HĐND ngày 13/12/2019.

- *Nguồn “Thu hồi tạm ứng ngân sách tỉnh và hoàn trả lại nguồn thu từ thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp đã chi cho công tác bồi thường, GPMB của dự án tuyển đường QL 19 (đoạn từ Cảng Quy Nhơn đến giao Quốc lộ 1)”* với số tiền là 128.236,712 triệu đồng được bố trí bổ sung kế hoạch trung hạn 2016-2020 và năm 2020 để tiếp tục thực hiện các Khu tái định cư, hỗ trợ, bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án của tỉnh theo các danh mục đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 40/2019/NQ-HĐND ngày 13/12/2019

(Chi tiết như Phụ lục số 02 đính kèm)

3. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư vốn ngân sách tỉnh giai đoạn 2016-2020 và năm 2020:

a) Nguyên tắc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước giai đoạn trung hạn:

- Việc điều chỉnh vốn tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư công năm 2019; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Quyết định số 43/2016/QĐ-UBND ngày 10/8/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển

nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 – 2020; Các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh.

- Việc điều chỉnh Kế hoạch đảm bảo không làm thay đổi tổng nguồn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020.

- Việc điều chỉnh phải dựa trên cơ sở thực tế thực hiện các chương trình, dự án và các khoản chi của kế hoạch đầu tư công đã có trong kế hoạch trung hạn.

- Các dự án cấp thiết cần khởi công để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

b) Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách tỉnh giai đoạn 2016 – 2020 và năm 2020:

Trên cơ sở thực tế triển khai các dự án, nhiệm vụ qua các năm, để phù hợp với tình hình thực tế năm 2020, đề nghị điều chỉnh kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2016-2020 và năm 2020 như sau:

- **Vốn Cấp quyền sử dụng đất:** Điều chỉnh giảm 45.000 triệu đồng đối với dự án Cầu Thị Nại 2 (trong năm 2020 chỉ thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư) để bố trí thanh toán khối lượng hoàn thành và khởi công cho 12 công trình mang tính cấp thiết của tỉnh.

- **Vốn Xổ số kiến thiết:** Dự án Trường THPT chuyên Chu Văn An (HM: KTX, nhà ăn và bếp) được hỗ trợ từ vốn ODA để thực hiện hoàn thành dự án, do đó đề nghị điều chỉnh giảm 8.385 triệu đồng vốn ngân sách tỉnh đã bố trí cho dự án để chuyển sang bố trí khởi công mới cho 3 dự án do Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý.

- **Tiền sử dụng đất, cho thuê đất từ các công trình của nhà nước trên địa bàn tỉnh, các Khu Tái định cư đường QL19 và nguồn thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp nhà nước:**

- Điều chỉnh giảm 150.000 triệu đồng, cụ thể:

+ Giảm 100.000 triệu đồng đã bố trí cho dự án Tuyến đường trục Đông - Tây kết nối với tuyến đường phía Tây tỉnh (ĐT 638) đoạn Km137+580 - Km143+787 do năm 2020 chỉ thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư, dự kiến thi công trong năm 2021.

+ Giảm 50.000 triệu đồng đã bố trí cho dự án Đường trục Khu kinh tế nổi dài (giai đoạn 1) vì dự kiến sẽ bố trí bổ sung từ nguồn vốn ngân sách Trung ương.

- Điều chỉnh tăng 150.000 triệu đồng như sau:

+ Bổ sung 46.000 triệu đồng cho dự án Mở rộng đường vào sân bay Phù Cát (đoạn từ Quốc lộ 1 đến cổng sân bay Phù Cát) để tiếp tục đẩy nhanh tiến độ đền bù, triển khai dự án.

+ Bổ sung 104.000 triệu đồng bố trí cho 03 dự án mang tính cấp thiết để triển khai trong năm 2020.

(Chi tiết Phụ lục số 03 đính kèm)

4. Phân bổ chi tiết vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ theo Quyết định số 2085/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ:

Trên cơ sở Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ, trong đó giao Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp cho phép giao kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2016-2020 để thực hiện các chính sách đặc thù phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ theo tổng mức vốn đã được Trung ương thông báo cho từng địa phương. Do đó, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh giao bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2016 – 2020 để thực hiện chính sách nêu trên, đồng thời phân bổ chi tiết thực hiện trong năm 2020, với số tiền là 7.170 triệu đồng cho dự án “Dự án định canh, định cư tập trung Làng K2 (Suối Đá), xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Thạnh”.

(Chi tiết Phụ lục số 04 đính kèm)

5. Bổ sung danh mục sử dụng vốn cho các công trình hạ tầng để phát triển quỹ đất; xây dựng các khu tái định cư, hỗ trợ, bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án của tỉnh:

Căn cứ tình hình thực tế về nhu cầu phát triển quỹ đất của tỉnh và việc xây dựng các khu tái định cư, hỗ trợ, bồi thường, giải phóng mặt bằng, đề nghị bổ sung 14 danh mục như phụ lục 05 vào phụ lục 04 tại Nghị quyết số 40/2019/NQ-HĐND ngày 13/12/2019 của HĐND tỉnh.

UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh khóa XII, kỳ họp thứ 12 xem xét, quyết nghị./. *[Signature]*

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban KTNS HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở KH&ĐT;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K1. *[Signature]*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hồ Quốc Dũng

Phụ lục 01

BỔ SUNG TỔNG NGUỒN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH TỈNH GIAI ĐOẠN 2016 - 2020 VÀ NĂM 2020
(Kể từ theo Tờ trình số 55 /TTr-UBND ngày 10 /7/2020 của UBND tỉnh Bình Định)



ĐVT: triệu đồng

ST T	Nguồn vốn/danh mục	Kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách tỉnh đã bố trí		Bổ sung kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách tỉnh		Kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách tỉnh sau bổ sung		Ghi chú
		Tổng nguồn giai đoạn 2016 - 2020	Trong đó: năm 2020	Bổ sung tổng nguồn giai đoạn 2016- 2020	Trong đó: bổ sung kế hoạch năm 2020	Tổng nguồn giai đoạn 2016 - 2020	Trong đó: năm 2020	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
	VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	15.632.884	4.822.716	702.804,840	702.804,840	16.335.688,402	5.525.520,840	
	<i>Trong đó:</i>							
I	Từ nguồn tăng thu tiền thuê đất nộp một lần ngân sách tỉnh hưởng và nguồn dự phòng ngân sách tỉnh năm 2019 còn lại đã chuyển nguồn sang năm 2020	0	0	110.445,061	110.445,061	110.445,061	110.445,061	
II	Từ nguồn tăng thu tiền sử dụng đất ngân sách tỉnh năm 2019 chuyển sang năm 2020	0	0	464.123,067	464.123,067	464.123,067	464.123,067	
III	Từ nguồn thu hồi tạm ứng ngân sách tỉnh và hoàn trả lại nguồn thu từ thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp đã chi cho công tác bồi thường, GPMB của dự án tuyến đường QL 19 (đoạn từ Cảng Quy Nhơn đến giao Quốc lộ 1)	0	0	128.236,712	128.236,712	128.236,712	128.236,712	Tổng mức bổ sung từ ngân sách Trung ương là 170.621 triệu đồng, trong đó thu hồi tạm ứng từ ngân sách tỉnh là 42.384,288 triệu đồng, giá trị còn lại bổ sung là 128.236,712 triệu đồng

Phụ lục 02

BỔ SUNG KẾ HOẠCH TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2016 - 2020 VÀ NĂM 2020
TU NGUỒN TĂNG THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT NGÂN SÁCH TỈNH NĂM 2019 CHUYỂN SANG NĂM 2020
VÀ NGUỒN DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH TỈNH NĂM 2019 CÒN LẠI ĐÃ CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM 2020
 (Kèm theo Tờ trình số **55** /TTr-UBND ngày **10** /7/2020 của UBND tỉnh Bình Định)



STT	Nguồn vốn/danh mục	Bổ sung kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020	Bổ sung kế hoạch năm 2020	Đầu mối giao kế hoạch	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
	Tổng số	702.804,840	702.804,840		
I	Nguồn tăng thu tiền thuê đất nộp một lần ngân sách tỉnh hưởng và nguồn dự phòng ngân sách tỉnh năm 2019 còn lại đã chuyển nguồn sang năm 2020	110.445,061	110.445,061		
1	Thực hiện Chương trình bê tông hóa đường giao thông nông thôn và Kiên cố hóa kênh mương	110.445,061	110.445,061		
II	Nguồn tăng thu tiền sử dụng đất ngân sách tỉnh năm 2019 chuyển sang năm 2020	464.123,067	464.123,067		
1	Dự án tuyến quốc lộ 19 (đoạn từ Cảng Quy Nhơn đến giao Quốc lộ 1)	300.000,000	300.000,000	BQL GT	
2	Hoàn trả các khoản đã tạm ứng để chi cho công tác hỗ trợ, BT, GPMB	27.789,020	27.789,020	Trung tâm PTQĐ - Sở Tài nguyên và Môi trường	
	Các danh mục dự án để hoàn trả lại nguồn tạm ứng từ Quỹ Phát triển đất	10.204,662	10.204,662		
2.1	Dự án bồi thường, GPMB khi nhà nước thu hồi một phần diện tích đất tại số 01 đường Nguyễn Tất Thành, TP Quy Nhơn	3.279,554	3.279,554		
2.2	Dự án bồi thường, hỗ trợ tài sản bị thiệt hại do GPMB khu đất của Công ty Cổ phần In & Bao bì Bình Định số 20 đường Nguyễn Văn Trỗi, TP Quy Nhơn	3.258,666	3.258,666		
2.3	Mở rộng khu dân cư phía Đông đường Điện Biên Phủ giai đoạn II, phường Nhơn Bình, TP Quy Nhơn	155,112	155,112		
2.4	Bồi thường, hỗ trợ tài sản bị thiệt hại do GPMB khu đất của Công ty Điện Lực Bình Định tại phường Nhơn Phú, TP Quy Nhơn	3.511,330	3.511,330		
	Danh mục đã tạm ứng từ ngân sách tỉnh chi cho công tác bồi thường GPMB và tái định cư các dự án trọng điểm của tỉnh	7.147,834	7.147,834		
2.5	Dự án Khu công nghệ phần mềm của Công ty TMA Solutions tại KV2, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn	20,000	20,000	Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh	
2.6	Đo đạc bản đồ địa chính phục vụ công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Khu Công nghiệp, Đô thị và Dịch vụ Becamex - Bình Định	1.000,000	1.000,000		
2.7	Khu nhà ở xã hội phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn	4.287,912	4.287,912		
2.8	Di dời trạm biến áp trong KDC xã Nhơn Hải, TP Quy Nhơn	296,328	296,328	UBND thành phố Quy Nhơn	
2.9	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đất dọc đường Hoa Lư, phường Đồng Đa	50,250	50,250	Sở Tài nguyên và Môi trường	
2.10	Xây dựng Khu A3 thuộc Khu Đô thị thương mại Bắc sông Hà Thanh, thành phố Quy Nhơn	210,651	210,651		
2.11	Khu Đô thị thương mại Bắc sông Hà Thanh, thành phố Quy Nhơn	13,668	13,668		
2.12	Bồi thường, hỗ trợ GPMB phục vụ thu hồi khu đất của Hợp tác xã Mỹ Nghệ tại phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn	770,425	770,425		
2.13	Khu tái định cư Nhơn Phước mở rộng về phía Bắc	498,600	498,600	Ban Quản lý Khu kinh tế	

DVT: triệu đồng

STT	Nguồn vốn/danh mục	Bổ sung kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020	Bổ sung kế hoạch năm 2020	Đầu mối giao kế hoạch	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
	Bổ sung kế hoạch vốn để thu hồi tạm ứng ngân sách tỉnh	10.436,524	10.436,524		
2.14	Bồi thường, hỗ trợ tài sản do GPMB Khu đất Công ty TNHH Hòa Bình	5.180,139	5.180,139	Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh	
2.15	Khách sạn Bình Dương thuộc Bộ Tư lệnh Binh đoàn 15, tại số 493 đường An Dương Vương, phường Nguyễn Văn Cừ, thành phố Quy Nhơn	2.684,685	2.684,685	Sở Tài nguyên và Môi trường	
2.16	Xây dựng Doanh trại Đại đội trinh sát tại phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn	2.571,700	2.571,700		
3	Bố trí các Khu TĐC, HT, BT, GPMB các dự án của Tỉnh	136.334,047	136.334,047		Phụ lục số 04 tại Nghị quyết số 40/2019/NQ-HĐND ngày 13/12/2019 của HĐND tỉnh
III	Nguồn thu hồi tạm ứng ngân sách tỉnh và hoàn trả lại nguồn thu từ thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp đã chi cho công tác bồi thường, GPMB của dự án tuyến đường QL 19 (đoạn từ Cảng Quy Nhơn đến giao Quốc lộ 1)	128.236,712	128.236,712		
1	Bố trí các Khu Tái định cư, Hạ tầng, Bồi thường, Giải phóng mặt bằng các dự án của Tỉnh	128.236,712	128.236,712		Phụ lục số 04 tại Nghị quyết số 40/2019/NQ-HĐND ngày 13/12/2019 của HĐND tỉnh và Quyết định số 4679/QĐ-UBND ngày 16/12/2019 của UBND tỉnh

Phụ lục 03
ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH TỈNH GIAI ĐOẠN 2016 - 2020 VÀ NĂM 2020
 (Kèm theo Tờ trình số **55** /TTr-UBND ngày **10** /7/2020 của UBND tỉnh Bình Định)

ĐVT: triệu đồng

TT	NGUỒN VỐN/ DỰ ÁN	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án	Trong đó:		Kế hoạch đã được giao		Điều chỉnh Kế hoạch tăng (+), giảm (-)		Kế hoạch sau khi điều chỉnh		Ghi chú
			TMĐT	Ngân sách tỉnh	KH trung hạn 2016 - 2020	KH năm 2020	KH trung hạn 2016 - 2020	Trong đó năm 2020	KH trung hạn sau điều chỉnh	Trong đó năm 2020	
A	VỐN CẤP QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT										
	<i>Điều chỉnh giảm</i>										
1	Cầu Thị Nại 2				50.000	50.000	-45.000	-45.000	5.000	5.000	CBĐT
	<i>Điều chỉnh tăng</i>										
1	Cầu Phú Văn (giai đoạn 2)		98.255	57.300	0	0	9.000	9.000	9.000	9.000	
2	Cầu kết nối từ Trung tâm hành chính xã An Trung đến xã An Dũng mới, huyện An Lão	994/QĐ-UBND ngày 23/3/2020	30.800	27.720	0	0	5.000	5.000	5.000	5.000	
3	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường kết nối Quốc lộ 1 (tuyến Tài Lương - Ca Công và tuyến Bình Chương - Hoài Mỹ), huyện Hoài Nhơn	1432/QĐ-UBND ngày 17/4/2020	69.950	28.000	0	0	6.800	6.800	6.800	6.800	
4	Tuyến đường ra cảng Nhơn Hội		12.000	12.000	0	0	4.000	4.000	4.000	4.000	
5	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường kết nối từ Quốc lộ 1 đến giáp đường Tỉnh lộ ĐT638 (đoạn từ đường Quang Trung đến giáp đường ĐT638)		29.800	10.475			4.000	4.000	4.000	4.000	
6	Đầu tư, nâng cấp một số máy móc, trang thiết bị phục vụ quan trắc và phân tích môi trường cho Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường	1955/QĐ-UBND ngày 02/6/2017; 810/QĐ-UBND ngày 11/3/2020	3.000	3.000	0	0	1.500	1.500	1.500	1.500	
7	Trạm kiểm dịch động vật Cù Mông	1748/QĐ-UBND ngày 11/5/2020	5.327	5.327	0	0	1.700	1.700	1.700	1.700	
8	Đài tưởng niệm Liệt sỹ thanh niên xung phong tỉnh Bình Định	115/QĐ-SKHĐT ngày 31/7/2019	2.718	2.174	0	0	1.000	1.000	1.000	1.000	
9	Nâng cấp hệ thống cấp nước sinh hoạt xã Mỹ Chánh (GD 2)	4053/QĐ-UBND, ngày 31/10/2019	39.715	13.472	0	0	5.000	5.000	5.000	5.000	
10	Nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước sinh hoạt xã Mỹ Tài	898/QĐ-UBND ngày 16/3/2017	27.290	20.468	0	0	3.500	3.500	3.500	3.500	

TT	NGUỒN VỐN/ DỰ ÁN	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án	Trong đó:		Kế hoạch đã được giao		Điều chỉnh Kế hoạch tăng (+), giảm (-)		Kế hoạch sau khi điều chỉnh		Ghi chú
			TMDT	Ngân sách tỉnh	KH trung hạn 2016 - 2020	KH năm 2020	KH trung hạn 2016 - 2020	Trong đó năm 2020	KH trung hạn sau điều chỉnh	Trong đó năm 2020	
11	Mở rộng đường ống cấp nước sinh hoạt xã Mỹ Phong	110/QĐ-SKHĐT, ngày 27/4/2020	5.470	2.846	0	0	1.500	1.500	1.500	1.500	
12	Sửa chữa trạm xử lý và đường ống Nhà máy nước Phước Thuận	6265/UBND-KT ngày 17/10/2019	9.798	4.298	0	0	2.000	2.000	2.000	2.000	
B	VỐN XỔ SỔ KIẾN THIẾT										
	<i>Điều chỉnh giảm</i>						-8.385	-8.385			
1	Trường THPT chuyên Chu Văn An (HM: KTX, nhà ăn và bếp)	3955/QĐ-UBND ngày 25/10/2017	18.206	16.385	16.385	8.385	-8.385	-8.385	8.000	0	Đã sử dụng vốn ODA
	<i>Điều chỉnh tăng</i>						8.385	8.385			
1	Trường THPT Nguyễn Du, huyện Hoài Nhơn (HM: NLH 2T4P, NHB)	2102/QĐ-UBND ngày 01/6/2020	9.000	9.000	0	0	3.885	3.885	3.885	3.885	
2	Trường THPT Bình Dương, huyện Phù Mỹ (HM: NLH 2T6P, NHB)	2262/UBND-VX, ngày 09/4/2020	8.000	8.000	0	0	3.000	3.000	3.000	3.000	
3	Trường THPT Nguyễn Diêu, huyện Tuy Phước (HM: NLH 2T4P, NHB)	2101/QĐ-UBND ngày 01/6/2020	4.500	4.500	0	0	1.500	1.500	1.500	1.500	
C	TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, CHO THUÊ ĐẤT TỪ CÁC CÔNG TRÌNH CỦA NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH, CÁC KHU TÁI ĐỊNH CƯ ĐƯỜNG QL19 VÀ NGUỒN THOẢI VỐN NHÀ NƯỚC TẠI CÁC DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC										
	<i>Điều chỉnh giảm</i>						-150.000	-150.000			
1	Tuyến đường trục Đông - Tây kết nối với tuyến đường phía Tây tỉnh (ĐT 638) đoạn Km137+580 - Km143+787				105.000	105.000	-100.000	-100.000	5.000	5.000	CBĐT
2	Đường trục Khu kinh tế nối dài (giai đoạn 1) (thực hiện từ Km00-KM4+00)	797/QĐ-UBND ngày 16/3/2016; 1923/QĐ-UBND ngày 31/5/2017	774.996	390.092	100.000	100.000	-50.000	-50.000	50.000	50.000	
	<i>Điều chỉnh tăng</i>						150.000	150.000			
1	Mở rộng đường vào sân bay Phù Cát (đoạn từ Quốc lộ 1 đến cổng sân bay Phù Cát)	3700/QĐ-UBND ngày 14/10/2019	269.572	269.572	90.000	90.000	46.000	46.000	136.000	136.000	



TT	NGUỒN VỐN/ DỰ ÁN	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án	Trong đó:		Kế hoạch đã được giao		Điều chỉnh Kế hoạch tăng (+), giảm (-)		Kế hoạch sau khi điều chỉnh		Ghi chú
			TMDT	Ngân sách tỉnh	KH trung hạn 2016 - 2020	KH năm 2020	KH trung hạn 2016 - 2020	Trong đó năm 2020	KH trung hạn sau điều chỉnh	Trong đó năm 2020	
2	Kè chống sạt lở kết hợp bến cập tàu Cảng cá Tam Quan (gđ 1)	1564/QĐ-UBND ngày 27/4/2020	33.000	33.000	0	0	10.000	10.000	10.000	10.000	
3	Đường Điện Biên Phủ nối dài đến Khu Đô thị Diêm Vân		607.952	607.952	0	0	74.000	74.000	74.000	74.000	
4	Tuyến đường trục Khu kinh tế nối dài từ Km0+00 đến Vịnh Mai Hương		100.000	100.000	0	0	20.000	20.000	20.000	20.000	

Hình



Phụ lục 04

CHI TIẾT KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ THEO QUYẾT ĐỊNH 2085/QĐ-TTg CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
(Kèm theo Tờ trình số **55** /TTr-UBND ngày **10** /7/2020 của UBND tỉnh Bình Định)

DVT: triệu đồng

TT	Chương trình/ Dự án	KH trung hạn giai đoạn 2016 - 2020	Kế hoạch năm 2020	Ghi chú
I	Hỗ trợ đồng bào dân tộc miền núi theo QĐ số 2085/QĐ-TTg ngày 31/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ	7.170	7.170	
1	Dự án định canh, định cư tập trung Làng K2 (Suối Đá), xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Thạnh	7.170	7.170	

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG ĐỂ PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT;
CÁC KHU TÁI ĐỊNH CƯ, HỖ TRỢ, BỒI THƯỜNG, GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG CÁC DỰ ÁN CỦA TỈNH**
(Kèm theo Tờ trình số **55** /TTr-UBND ngày **10** /7/2020 của UBND tỉnh Bình Định)

STT	Danh mục	Ghi chú
1	Khu dân cư và tái định cư Vĩnh Hội	Bổ sung danh mục Phụ lục số 04 tại Nghị quyết số 40/2019/NQ-HĐND ngày 13/12/2019 của HĐND tỉnh và Quyết định số 4679/QĐ-UBND ngày 16/12/2019 của UBND tỉnh
2	Xây dựng kè và giải phóng mặt bằng Khu tái định cư Quảng Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước	
3	Xây dựng hạ tầng Khu tái định cư Quảng Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước	
4	Xây dựng kè và giải phóng mặt bằng khu tái định cư và khu dân cư thuộc Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước	
5	Xây dựng hạ tầng khu tái định cư thuộc Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước	
6	Đường Điện Biên Phủ nối dài đến Khu Đô thị Diêm Vân	
7	Quỹ đất dọc đường trục KKT nối dài (điểm số 1), xã Cát Tân, huyện Phù Cát	
8	Khu dịch vụ thương mại 03, 04 thuộc Khu đô thị cửa ngõ Cát Tiến	
9	Công trình khu đất ở phía Nam đường trục KKT nối dài tại lý trình Km2+400	
10	Công trình khu thương mại dịch vụ 05 thuộc điểm số 3 quỹ đất dọc đường trục KKT nối dài.	
11	Công trình khu đất ở, dịch vụ thương mại tại Km0+280, đường trục KKT nối dài	
12	Dự án Khu dân cư An Quang Tây, xã Cát Khánh, huyện Phù Cát	
13	Tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị di tích Lê Đại Càng (Chi phí BT, GPMB)	
14	Trụ sở làm việc Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Định (Chi phí BT, GPMB)	

Ghi chú: Căn cứ vào tình hình thực tế triển khai các dự án và các phương án bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng các dự án của tỉnh, giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các chủ đầu tư và các đơn vị liên quan trình UBND tỉnh phân bổ chi tiết kế hoạch cho các nhiệm vụ nêu trên